**Phụ lục I**

**KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**

(*Kèm theo Công văn số /SGDĐT-GDTrH ngày tháng năm 2021 của Sở GDĐT*)

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG: TH & THCS ĐẠI TÂN**  **TỔ: TỰ NHIÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

1. **KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**

**MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC, KHỐI LỚP 6**

(Năm học 2023 - 2024)

**1. Đặc điểm tình hình**

**1.1 Số lớp: 2; Số học sinh: 81;**

**1.2 Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 01**; **Trình độ đào tạo**: Đại học: 01;

**Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên [[1]](#footnote-1):** Tốt

**1.3 Thiết bị dạy học:**

*(Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng trong các tiết dạy; yêu cầu nhà trường/bộ phận thiết bị chủ động cho tổ chuyên môn; đặc biệt các đồ dùng dạy học dùng cho việc đổi mới phương pháp dạy học)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thiết bị dạy học** | **Số lượng** | **Các bài thí nghiệm/thực hành** | **Ghi chú** |
| 1 | Máy tính, tivi, các thiết bị nhớ thông dụng như đĩa cứng, USB…  Máy tính có kết nối mạng Internet. | 1 máy/3 HS | **Bài 1.** Thông tin và dữ liệu  **Bài 2.** Xử lí thông tin  **Bài 3.** Thông tin trong máy tính  **Bài 4.** Mạng máy tính  **Bài 5.** Internet |  |
| 2 | Máy tính, tivi, ứng dụng web, các trình duyệt ... phần mềm ứng dụng được cài đặt sơ đồ tư duy, phần mềm soạn thảo… | 1 máy/3HS | **Bài 6.** Mạng thông tin toàn cầu  **Bài 7.** Tìm kiếm thông tin trên Internet  **Bài 8.** Thư điện tử  **Bài 9.** An toàn thông tin trên Internet  **Bài 10.** Sơ đồ tư duy  **Bài 11.** Định dạng văn bản  **Bài 12.** Trình bày thông tin ở dạng bảng  **Bài 13.** Thực hành: Tìm kiếm và thay thế  **Bài 14.** Hoàn thành sổ lưu niệm. |  |
| 3 | Máy tính, tivi, giấy khổ rộng, tờ giấy hình vuông để gấp trò chơi, bút chì, bút màu, máy tính cầm tay. | 1 máy tính + Tivi | **Bài 15.** Thuật toán |  |
| 4 | Máy tính, tivi, phiếu trả lời câu hỏi, mạng Internet, giấy, bút, thước kẻ. | 1 máy tính + Tivi | **Bài 16.** Các cấu trúc điều khiển |  |
| 5 | Máy tính, tivi, một số bức tranh đơn giản về đồ họa, phần mềm lập trình trực quan Scratch | 1 máy/3HS | **Bài 17.** Chương trình máy tính |  |

**1.4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập**

*(Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên phòng** | **Số lượng** | **Phạm vi và nội dung sử dụng** | **Ghi chú** |
| 1 | Phòng bộ môn Tin học | 01 | Thực hành gửi thư bằng email |  |
| 2 | Phòng bộ môn tin học | 01 | Vẽ sơ đồ tư duy |  |
| 3 | Phòng bộ môn tin học | 01 | Giải thuật toán |  |
| 4 | Phòng bộ môn tin học | 01 | Phần mềm lập trình trực quan Scratch |  |
| 5 | Phòng bộ môn tin học | 01 | Phần mềm soạn thảo văn bản |  |
| 6 | Phòng bộ môn tin học | 01 | Kết nối Internet |  |

**2. Kế hoạch dạy học**

**2.1. Phân phối chương trình**

**Cả năm:** 35 tuần x 1 tiết = 35 tiết.

**HK1:** 18 tuần x 1 tiết = 18 tiết;

**HK2:** 17 tuần x 1 tiết = 17 tiết

| **Tuần** | **Tiết** | **Chủ đề/Bài học** | **Yêu cầu cần đạt** | **Nội dung điều chỉnh và hướng dẫn thực hiện** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chủ đề 1: Máy tính và cộng đồng** | | |  |  |
| 1 | 1 | **Bài 1.** Thông tin và dữ liệu | - Hiểu dữ liệu, thông tin và vật mang tin là gì?  - Nhận biết được sự khác nhau giữa thông tin và dữ liệu.  - Phân biệt được thông tin và vật mang tin. |  |
| 2 | 2 | **Bài 2.** Xử lí thông tin | - Nêu được các hoạt động cơ bản trong xử lý thông tin.  - Giải thích được máy tính là công cụ hiệu quả để xử lý thông tin. Nêu được ví dụ minh họa cụ thể. |  |
| 3 | 3 | **Bài 3.**  Thông tin trong máy tính | - Giải thích được việc có thể biểu diễn thông tin chỉ với hai kí hiệu 0 và 1.  - Biết được bit là đơn vị nhỏ nhất trong lưu trữ thông tin. |  |
| 4 | 4 | **Bài 3.**  Thông tin trong máy tính (tt) | - Nêu được tên và độ lớn của các đơn vị cơ bản đo dung lượng thông tin.  - Ước lượng được khả năng lưu trữ của các thiết bị nhớ thông dụng như đĩa quang, đĩa từ, thẻ nhớ... |  |
| **Chủ đề 2: Mạng máy tính và Internet** | | |  |  |
| 5 | 5 | **Bài 4.** Mạng máy tính | - Nêu được mạng máy tính là gì và lợi ích của nó trong cuộc sống.  - Kể được các thành phần chính của một mạng máy tính. | Tổ chức hướng dẫn để HS thực hành trên máy tính hoặc thiết bị thông minh có kết nối Internet  HS không có thiết bị thì đến trường học bù.  HS không có thiết bị thì đến trường học bù. |
| 6 | 6 | **Bài 4.** Mạng máy tính (tt) | - Nêu được một số cách kết nối không dây mà em biết.  - Nêu được ví dụ cụ thể về trường hợp mạng không dây tiện dụng hơn mạng có dây. | Tổ chức hướng dẫn để HS thực hành trên máy tính hoặc thiết bị thông minh có kết nối Internet  HS không có thiết bị thì đến trường học bù. |
| 7 | 7 | **Bài 5.** Internet | - Biết Internet là gì.  - Nêu được một số đặc điểm chính của Internet.  - Nêu được một số lợi ích chính của Internet. |  |
| **Ôn tập và kiểm tra** | | |  |  |
| 8 | 8 | Ôn tập giữa học kỳ 1 | - GV hệ thống tất cả kiến thức đã học: bằng câu hỏi trắc nghiệm hoặc những câu hỏi tự luận liên quan đến nội dung đã học. |  |
| 9 | 9 | **Kiểm tra giữa kì 1** | - GV sử dụng các hình thức kiểm tra, đánh giá phù hợp.  - Nội dung đánh giá có trong chương trình giảng dạy và mở rộng trong phạm vi cho phép  - GV quan sát và theo dõi, nhắc nhở HS làm bài |  |
| **Chủ đề 3:Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin** | | |  |  |
| 10 | 10 | **Bài 6.**  Mạng thông tin toàn cầu | - Trình bày sơ lược được các khái niệm World Wide Web, website, địa chỉ của website, trình duyệt.  - Xem và nêu được các thông tin chính trên trang web cho trước. | Tổ chức hướng dẫn để HS thực hành trên máy tính hoặc thiết bị thông minh có kết nối Internet về khai thác được thông tin trên Internet và các thao tác cơ bản với thue điện tử.  HS không có thiết bị thì đến trường học bù. |
| 11 | 11 | **Bài 6.**  Mạng thông tin toàn cầu  - Thực hành (tt) | - Khai thác được thông tin trên một số trang web thông dụng: tra từ điển, xem tin thời tiết, thời sự ... |
| 12 | 12 | **Bài 7.** Tìm kiếm thông tin trên Internet | - Nêu được công dụng của máy tìm kiếm.  - Xác định được từ khóa ứng với mục đích tìm kiếm cho trước.  - Thực hiện được việc tìm kiếm và khai thác thông tin trên Internet. |
| 13 | 13 | **Bài 8.** Thư điện tử | - Biết thư điện tử là gì; biết ưu điểm và nhược điểm cơ bản của dịch vụ thư điện tử so với các phương thức liên lạc khác.  - Biết tài khoản thư điện tử, hộp thư điện tử, thành phần của địa chỉ thư điện tử và cách đăng kí tài khoản thư điện tử.  - Thực hiện đăng kí tài khoản thư điện tử, đăng nhập, soạn, gửi, đăng xuất hộp thư điện tử. |
| 14 | 14 | **Bài 8**: Thư điện tử (Thực hành) | - Thực hiện đăng kí tài khoản thư điện tử, đăng nhập, soạn, gửi, đăng xuất hộp thư điện tử.   - Hướng dẫn HS làm bài tập tổng hợp số 1 |
| **Chủ đề 4: Đạo đức, pháp luật và văn hóa trong môi trường số** | | | |
| 15 | 15 | **Bài 9.** An toàn thông tin trên Internet | - Biết một số tác hại và nguy cơ khi sử dụng Internet. Nêu và thực hiện được một số biện pháp phòng ngừa. - Trình bày được tầm quan trọng của sự an toàn và hợp pháp của thông tin cá nhân và tập thể.  - Bảo vệ được thông tin và tài khoản cá nhân với sự hỗ trợ của người lớn.  - Nêu được một vài cách thông dụng để chia sẻ thông tin của bản thân và tập thể sao cho an toàn và hợp pháp. - Nhận diện được một số thông điệp lừa đảo hoặc mang nội dung xấu. |
| 16 | 16 | **Bài 9.**  An toàn thông tin trên Internet (tt) | - Bảo vệ được thông tin và tài khoản cá nhân với sự hỗ trợ của người lớn.  - Nêu được một vài cách thông dụng để chia sẻ thông tin của bản thân và tập thể sao cho an toàn và hợp pháp. - Nhận diện được một số thông điệp lừa đảo hoặc mang nội dung xấu. |
| **Ôn tập và kiểm tra** | | |  |  |
| 17 | 17 | Ôn tập cuối học kỳ 1 | - GV nêu rõ hình thức kiểm tra *(hình thức kiểm tra trắc nghiệm và tự luận trên giấy, trên máy tính hoặc thực hành trên máy tính),* thời gian kiểm tra, thang điểm kiểm tra, các quy định trong quá trình kiểm tra, mức độ phân hóa trong bài kiểm tra.  - GV hệ thống tất cả kiến thức đã học và mở rộng: bằng câu hỏi trắc nghiệm hoặc những câu hỏi tự luận liên quan đến nội dung đã học. |  |
| 18 | 18 | **Kiểm tra cuối học kỳ I** | - GV sử dụng các hình thức kiểm tra, đánh giá phù hợp.  - Nội dung đánh giá có trong chương trình giảng dạy và mở rộng trong phạm vi HK1  - GV quan sát và theo dõi, nhắc nhở HS làm bài |  |
|  |  |  |  |  |
| **Chủ đề 5: Ứng dụng tin học** | | |  |  |
| 19 | 19 | **Bài 10.** Sơ đồ tư duy | - Sắp xếp được một cách logic và trình bày được dưới dạng sơ đồ tư duy các ý tưởng, khái niệm.  - Giải thích được lợi ích của sơ đồ tư duy, nêu được nhu cầu sử dụng phần mềm sơ đồ tư duy trong học tập và trao đổi thông tin. | Tổ chức hướng dẫn để HS thực hành trên máy tính hoặc thiết bị thông minh có phần mềm sơ đồ tư duy.  HS không có thiết bị thì đến trường học bù. |
| 20 | 20 | **Bài 10.** Sơ đồ tư duy (tt) | - Tạo được sơ đồ tư duy đơn giản bằng phần mềm. |
| 21 | 21 | **Bài 11.** Định dạng văn bản | - Nêu được các chức năng đặc trưng của những phần mềm soạn thảo văn bản.  - Trình bày được tác dụng của công cụ căn lề, đinh dạng văn bản.  - Thực hiện được việc định dạng văn bản, trình bày trang văn bản và in. | Tổ chức hướng dẫn để HS thực hành trên máy tính hoặc thiết bị thông minh có phần mềm soạn thảo văn bản về một số nội dung: định dạng một văn bản, tìm kiếm thay thế …  HS không có thiết bị thì đến trường học bù. |
| 22 | 22 | **Bài 11.** Định dạng văn bản  **(tt)** | - Nêu được các chức năng đặc trưng của những phần mềm soạn thảo văn bản.  - Trình bày được tác dụng của công cụ căn lề, đinh dạng văn bản.  - Thực hiện được việc định dạng văn bản, trình bày trang văn bản và in. |
| 23 | 23 | **Bài 12.** Trình bày thông tin ở dạng bảng | - Biết được ưu điểm của việc trình bày thông tin ở dạng bảng.  - Biết cách tạo và định dạng bảng.  - Trình bày được thông tin ở dạng bảng bằng phần mềm soạn thảo văn bản. |
| 24 | 24 | **Bài 12.** Trình bày thông tin ở dạng bảng (tt) | - Biết được ưu điểm của việc trình bày thông tin ở dạng bảng.  - Biết cách tạo và định dạng bảng.  - Trình bày được thông tin ở dạng bảng bằng phần mềm soạn thảo văn bản. |  |
| 25 | 25 | **Bài 13.** Thực hành tìm kiếm và thay thế | - Sử dụng được công cụ tìm kiếm và thay thế của phần mềm soạn thảo văn bản.  - Biết cách tổng hợp, sắp xếp các nội dung  - Hướng dẫn HS làm bài tập tổng hợp số 2 | Tổ chức hướng dẫn để HS thực hành trên máy tính hoặc thiết bị thông minh có phần mềm soạn thảo văn bản về một số nội dung: định dạng một văn bản, tìm kiếm thay thế …  HS không có thiết bị thì đến trường học bù. |
| 26 | 26 | **Bài 14**: Thực hành tổng hợp  *(Hoàn thành bài tập dự án)* | - GV yêu cầu lần lượt các nhóm lên trình bày bài báo cáo  - Các nhóm tự đánh giá (thông qua các tiêu chí)  - GV đánh giá theo công cụ đánh giá đã quy định, chỉnh sửa bổ sung, ghi nhận kết quả thực hiện.  trên, tiêu chí này do được GV tạo ra)  - Sau cùng là GV đánh giá các nhóm thông qua phiếu đánh giá Bài tập nhóm và ý kiến đóng góp bài báo cáo. Công cụ đánh giá (theo mẫu) |  |
| **Ôn tập và kiểm tra** | | |  |  |
| 27 | 27 | Ôn tập giữa học kỳ 2 | - GV hệ thống tất cả kiến thức đã học: bằng câu hỏi trắc nghiệm hoặc những câu hỏi tự luận liên quan đến nội dung đã học. |  |
| 28 | 28 | **Kiểm tra giữa học kỳ 2** | - GV sử dụng các hình thức kiểm tra, đánh giá phù hợp.  - Nội dung đánh giá có trong chương trình giảng dạy và mở rộng trong phạm vi ở từ đầu đến giữa HK2.  - GV quan sát và theo dõi, nhắc nhở HS làm bài. |  |
| **Chủ đề 6: Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính** | | |  |  |
| 29 | 29 | **Bài 15.** Thuật toán | - Diễn tả được sơ lược khái niệm thuật toán.  - Nêu được một vài ví dụ minh họa về thuật toán |  |
| 30 | 30 | **Bài 15.** Thuật toán (tt) | - Biết thuật toán có thể được mô tả dưới dạng liệt kê hoặc sơ đồ khối.  - Tạo được sơ đồ khối |  |
| 31 | 31 | **Bài 16.**  Các cấu trúc điều khiển | - Biết các cấu trúc:  + Cấu trúc tuần tự  + Cấu trúc rẽ nhánh dạng thiếu và dạng đủ  + Cấu trúc lặp |  |
| 32 | 32 | **Bài 16.**  Các cấu trúc điều khiển (tt) | - Mô tả được thuật toán đơn giản có cấu trúc tuần tự, rẽ nhánh (dạng thiếu và dạng đủ) và lặp dưới dạng liệt kê  hoặc sơ đồ khối. |  |
| 33 | 33 | **Bài 17.**  Chương trình máy tính | - Biết được chương trình là mô tả một thuật toán để máy tính "hiểu. Thực hiện được chương trình trên máy tính |  |
| **Ôn tập và kiểm tra** | | |  |  |
| 34 | 34 | Ôn tập cuối học kỳ 2 | GV nêu rõ hình thức kiểm tra *(hình thức kiểm tra trắc nghiệm và tự luận trên giấy, trên máy tính hoặc thực hành trên máy tính)*, thời gian kiểm tra, thang điểm kiểm tra, các quy định trong quá trình kiểm tra, mức độ phân hóa trong bài kiểm tra.  - GV hệ thống tất cả kiến thức đã học: bằng câu hỏi trắc nghiệm hoặc những câu hỏi tự luận liên quan đến nội dung đã học. |  |
| 35 | 35 | **Kiểm tra cuối học kỳ 2** | - GV sử dụng các hình thức kiểm tra, đánh giá phù hợp.  - Nội dung đánh giá có trong chương trình giảng dạy và mở rộng trong phạm vi HK2  - GV quan sát, theo dõi và nhắc nhở HS làm bài |  |

**2.2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài kiểm tra,**  **đánh giá** | **Thời gian** | **Thời điểm** | **Yêu cầu cần đạt** | **Hình thức** |
| Giữa Học kỳ 1 | 45 phút | Tuần 09 | Mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của học sinh theo chương trình môn học trong học kỳ 1, được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành | Viết (trên giấy)  Hoặc thực hành trên máy tính |
| Cuối Học kỳ 1 | 45 phút | Tuần 18 | Mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của học sinh theo chương trình môn học trong học kỳ 1, được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành | Viết (trên giấy)  Hoặc thực hành trên máy tính |
| Giữa Học kỳ 2 | 45 phút | Tuần 28 | Mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của học sinh theo chương trình môn học đến giữa học kỳ 2, được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành | Viết (trên giấy)  Hoặc thực hành trên máy tính |
| Cuối Học kỳ 2 | 45 phút | Tuần 35 | Mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của học sinh theo chương trình môn học trong học kỳ 2 và cả năm học, được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành | Viết (trên giấy)  Hoặc thực hành trên máy tính |

**II. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**

(Năm học 2023 - 2024)

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Chủ đề  (1) | Yêu cầu cần đạt  (2) | Số tiết  (3) | Thời điểm  (4) | Địa điểm  (5) | Chủ trì  (6) | Phối hợp  (7) | Điều kiện thực hiện  (8) |
| 1 | Bài 7. Tìm kiếm thông tin trên Internet | **-** Biết tài khoản **-** Nêu được công dụng của máy tìm kiếm  **-** Xác định được từ khóa ứng với mục đích tìm kiếm cho trước  **-** Thực hiện được việc tìm kiếm và khai thác thông tin trên Internet | 2 | Tuần 14, 15 | Phòng thực hành tại trường, hoặc gia đình | GVBM Tin học | Phụ huynh học sinh | Máy tính có kết nối mạng Internet. |

**III. Các nội dung khác (nếu có):**

- Tham gia đầy đủ, tích cực các buổi sinh hoạt chuyên môn; các hoạt động, phong trào do nhà trường và đoàn thể tổ chức.

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ TRƯỞNG**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | *Đại Tân, ngày 20 tháng 8 năm 2023*  **HIỆU TRƯỞNG**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |

**Lào Thị Niên Nguyễn Văn Tuấn**

1. [↑](#footnote-ref-1)